

Bản Tin về Toán Lớp Năm

Kỳ Chấm Điểm Thứ 1, Phần 2

MT	Mục Tiêu Học Tập theo Chủ Đề Đo Lường (MT) <u>Học sinh sẽ có thể...</u>
Số và Các Phép Toán trong Hệ Cơ Số Mười	<ul style="list-style-type: none"> nhận ra và giải thích mẫu hình của các số không khi nhân hay chia với các lũy thừa của 10. áp dụng hiểu biết về giá trị theo vị trí để đọc và viết các số thập phân (cho tới phần ngàn). giải thích giá trị của các chữ số trong một số có nhiều chữ số liên hệ với nhau như thế nào. so sánh các số thập phân dùng hiểu biết về giá trị theo vị trí. làm tròn số thập phân (tới phần ngàn) nhỏ hơn và lớn hơn 1. cộng hoặc trừ các số thập phân (tới phần mười, phần trăm, và phần ngàn) dùng các mô hình hay hình vẽ; sau đó liên hệ các chiến lược với các phương pháp viết. dùng các phương trình, dãy chữ nhật, hay mô hình diện tích để chia một số có hai chữ số cho một bội số có hai chữ số của 10 (10, 20, 30...). chia nhẩm các số có 2 hay 3 chữ số cho một bội số có 2 chữ số của 10. ước tính các thương số (đáp số của một bài toán chia) dùng các chiến lược khác nhau.



Kỹ Năng Suy Luận và Thành Công Trong Học Tập (TASS)		
	<u>Đó là...</u>	<u>Trong môn toán, học sinh sẽ...</u>
Linh Hoạt	cởi mở và đáp ứng đối với những ý kiến và chiến lược mới và đa dạng và chuyển dịch dễ dàng giữa những ý tưởng và chiến lược này.	<ul style="list-style-type: none"> chứng tỏ một khả năng thích ứng với sự thay đổi các ý tưởng, câu hỏi, nguồn tư liệu, hay chiến lược khi được cho thấy chứng cứ thông qua những kinh nghiệm học tập khác nhau. dùng những chiến lược để đọc, viết, và so sánh các số thập phân. xác định phương pháp tính toán dựa trên sự hiểu biết về giá trị theo vị trí và các tính chất của các phép toán. áp dụng kiến thức về cộng và trừ các số nguyên để cộng và trừ các số thập phân.
Hợp Tác	làm việc có hiệu quả và tôn trọng nhau để đạt được mục tiêu của nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> tìm kiếm và tôn trọng nhiều ý tưởng khác nhau để mở rộng và khơi sâu sự hiểu biết về giá trị theo vị trí. nhận ra và phân tích những lựa chọn để chia sẻ trách nhiệm để đạt tới mục tiêu của nhóm để giải quyết vấn đề. thảo luận từng cặp hay trong một nhóm, những đáp số hợp lý bằng cách so sánh các chiến lược để giúp hiểu một bài toán.

Bảng Từ Ngữ	<p>giá trị theo vị trí: Giá trị của một chữ số như được xác định bởi vị trí của nó trong số</p> <ul style="list-style-type: none"> phần trăm: - tên của hàng ở bên phải của hàng phần mười; có 100 phần trăm trong một toàn thể. <u>Thí dụ:</u> 3.24 (ba và hai mươi bốn phần trăm) phần mười: - tên của hàng ở bên phải của dấu chấm thập phân; có 10 phần mười trong một toàn thể. <u>Thí dụ:</u> 3.4 (ba và bốn phần mười) phần ngàn: - tên của hàng ở bên phải của hàng phần trăm; có 1000 phần ngàn trong một toàn thể. <u>Thí dụ:</u> 3.124 (ba và một trăm hai mươi bốn phần ngàn) <p>lũy thừa của mười: biểu diễn một số bằng số lần mà 10 có thể nhân với chính nó</p>
--------------------	---

Bản Tin về Toán Lớp Năm

Kỳ Chấm Điểm Thứ 1, Phần 2

Kinh Nghiệm Học Tập theo Chủ Đề Đo Lường (MT)

MT	 Tại trường, con quý vị sẽ...	 Tại nhà, con quý vị có thể...														
Số và Các Phép Toán trong Hệ Cơ Số Mười	<ul style="list-style-type: none"> thực hành nhân hay chia các số thập phân với các lũy thừa khác nhau của 10 và suy nghiệm về các mẫu hình của các số không khi so sánh các tích số. <u>Bài toán khả dĩ:</u> $0.37 \times 10 =$ <u>Câu trả lời khả dĩ:</u> tích số là 370 phần trăm hay 3.7 $0.37 \times 10 = 3.7$ (dấu chấm thập phân dời một hàng về bên phải khi nhân với mỗi lũy thừa của mười) dùng các chiến lược khác nhau để thực hành ước tính các thương số. <u>Bài toán khả dĩ:</u> $205 \div 50 =$ <u>Câu trả lời khả dĩ:</u> Có 20 chục trong 200 và 5 chục trong 50. $20 \div 5 = 4$. Một ước tính gần sát sẽ là 4 Vì 205 lớn hơn 200 nên thương số sẽ hơi lớn hơn 4. nhận ra giá trị theo vị trí của các chữ số trong một số thập phân biểu diễn các số thập phân dùng các dạng tiêu chuẩn, từ, và khai triển. <u>Câu hỏi khả dĩ:</u> Viết số 37.65 dưới dạng tiêu chuẩn, dạng từ, và dạng khai triển. <u>Trả lời:</u> <ul style="list-style-type: none"> Dạng tiêu chuẩn: 37.65 Dạng từ: ba mươi bảy và sáu mươi lăm phần trăm Dạng khai triển: $3 \times 10 + 7 \times 1 + 6 \times \left(\frac{1}{10}\right) + 5 \times \left(\frac{1}{100}\right)$ so sánh các số thập phân bằng cách nhìn vào các hàng phần mười, phần trăm, và phần ngàn và giải thích số thập phân nào lớn hơn, nhỏ hơn, hay bằng một số thập phân khác dùng kiến thức về giá trị theo vị trí. <u>Câu hỏi khả dĩ:</u> so sánh 11.26 và 11.3 <u>Trả lời:</u> $11.26 < 11.3$ <u>Câu trả lời khả dĩ:</u> Tôi biết rằng 3 phần mười thì bằng 30 phần trăm và 26 phần trăm thì nhỏ hơn 30 phần trăm. 	<ul style="list-style-type: none"> làm việc hợp tác để tìm những thí dụ về số với phần mười và phần trăm trong sách, báo, tạp chí, và tờ quảng cáo. Sau đó dùng các thông tin này để đổi dollars thành dimes và pennies để củng cố các khái niệm về nhân số thập phân với 10 và 100. <u>Thí dụ:</u> Dầu gội đầu giá \$2.90. Đó là bao nhiêu dimes và pennies? $2.90 \times 10 = 29$ dimes $2.90 \times 100 = 290$ pennies <u>Những trang mạng để trợ giúp việc học:</u> http://www.mathsisfun.com/index-notation-powers.htm giải những bài toán ngoài đời với tính chia nhiều con số. <u>Thí dụ:</u> Có 346 bánh brownie tại một bữa tiệc với 70 thực khách. Ước tính xem mỗi người có thể dùng bao nhiêu bánh. <u>Những câu hỏi khả dĩ để hỏi con em quý vị:</u> <ul style="list-style-type: none"> Một ước tính gần sát là bao nhiêu? Ước tính của con hơi nhỏ hơn hay hơi lớn hơn thương số? Làm sao con biết? Con đã dùng chiến lược nào để xác định số ước tính? dùng tiền và giá cả từ các tờ quảng cáo và nhận ra số ở dạng tiêu chuẩn, dạng từ, và dạng khai triển. tìm các số với số thập phân trong đời sống thực và dùng một biểu đồ giá trị theo vị trí để giúp đọc và viết số đó. Biểu đồ Giá Trị Theo Vị Trí tương trưng 425.836 <table border="1" data-bbox="1087 1144 1957 1221"> <thead> <tr> <th>Hundreds</th> <th>Tens</th> <th>Ones</th> <th>Decimal</th> <th>Tenths</th> <th>Hundredths</th> <th>Thousandths</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>4</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>.</td> <td>8</td> <td>3</td> <td>6</td> </tr> </tbody> </table> <u>Những trang mạng để hỗ trợ việc học:</u> http://www.mathsisfun.com/decimals.html 	Hundreds	Tens	Ones	Decimal	Tenths	Hundredths	Thousandths	4	2	5	.	8	3	6
Hundreds	Tens	Ones	Decimal	Tenths	Hundredths	Thousandths										
4	2	5	.	8	3	6										